

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/HNGĐ-TLST ngày 08 tháng 03 năm 2021. Về việc "Tranh chấp HNGĐ", giữa:

Nguyên đơn: - Chi Lê Thị M, sinh năm 1985.

Trú tại: Trú tại: Thôn Khánh H, xã Thiệu D, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn:- Anh Lê Lương T, sinh năm 1985.

Trú tại: Trú tại: Thôn Khánh H, xã Thiệu D, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/ 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chi Lê Thị M và anh Lê Lương T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Lê Thị Thanh H sinh ngày 14/6/2008 và Lê Lương Tuấn M, sinh ngày 30/12/2009. Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa chị Lê Thị M và anh Lê Lương T như sau:

Anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Thị Thanh H và cháu Lê Lương Tuấn M. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung anh T không được cản trở ngăn cấm.

Chị Lê Thị M và anh Lê Lương T thống nhất xác định:

Cháu Lê Duy Khánh H, sinh ngày 22/8/2019 không phải là con chung của vợ chồng, là con riêng của chị M, anh Lê Lương T không phải chịu trách nhiệm với cháu Lê Duy Khánh H.

Về tài sản: Chị Lê Thị M và anh Lê Lương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M và anh Lê Lương T thống nhất chị M nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị M đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007421 ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí ly hôn, trả lại cho chị M tiền tạm ứng án phí còn thừa số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Văn Hà